

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Hên - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H; nơi cư trú: Số 18/90 T, L quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H; nơi cư trú: Số 18/90 T, phường L quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/7/2003. Sau khi kết hôn, chị và anh H về sống chung tại nhà số 18/90 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2021 đến nay. Hiện nay tình cảm giữa chị và anh H không còn, do vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Vũ H, sinh ngày 29/12/2003 và Phạm Vũ K, sinh ngày 04/7/2008. Chị nhận nuôi con chung là Phạm Vũ K đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Phạm Văn H có trong hồ sơ thể hiện: Anh và chị Vũ Thị Thu H kết hôn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/7/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sống chung tại nhà số 18/90 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến nay Chị H có đơn xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh và Chị H có 02 con chung là Phạm Vũ H, sinh ngày 29/12/2003 hiện đã trưởng thành và Phạm Vũ K, sinh ngày 04/7/2008. Anh nhận nuôi con chung là Phạm Vũ K đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh cũng tôn trọng ý kiến của cháu K, nếu cháu có nguyện vọng sống chung cùng với ai, anh cũng sẽ tôn trọng và đồng ý theo ý kiến của cháu K; cháu H đã trên 18 tuổi nên không phải chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu Phạm Vũ H trình bày: Cháu biết bố mẹ cháu mâu thuẫn đã lâu, hiện không sống chung cùng với nhau. Cháu hiện đã trên 18 tuổi, hiện đã trưởng thành. Đối với em cháu là Phạm Vũ K, từ trước đến nay vẫn do mẹ cháu là Vũ Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu đề nghị Tòa án giao em K cho mẹ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu Phạm Vũ K trình bày: Từ trước đến nay cháu vẫn sống chung cùng với mẹ và anh H, nếu bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn H là bị đơn, hiện cư trú tại số 18/90 T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Phạm Văn H là bị đơn, có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nhưng sau đó đã xin phép rời phòng xử án. Mặt khác, trước khi mở phiên tòa, anh Phạm Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử đã tiến hành thảo luận và quyết định vẫn tiếp tục xét xử vụ án, vắng mặt anh Phạm Văn H. Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chị Vũ Thị Thu H vắng mặt, tuy nhiên sau đó Chị H và các cháu Phạm Vũ H, Phạm Vũ K đã có mặt. Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục theo quy định và tiến hành xét xử vụ án với sự có mặt của chị Vũ Thị Thu H, cháu Phạm Vũ H, cháu Phạm Vũ K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 7 năm 2003. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Vũ Thị Thu H, anh Phạm Văn H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định Chị H và anh H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau, đã ly thân từ năm 2021. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Anh Phạm Văn H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Thu H. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 29/12/2003 hiện đã trưởng thành và Phạm Vũ K, sinh ngày 04/7/2008. Hiện nay cả anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Thu H đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Vũ K. Hội đồng xét xử thấy anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Thu H đều có sức khỏe, có đủ điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tài liệu xác minh và lời khai của cháu K thể hiện: Cháu Phạm Vũ K đang sống chung cùng với chị Vũ Thị Thu H, chị Vũ Thị Thu H đang là nhân viên của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Kiến Phát Travel, thu nhập hàng tháng là 25.000.000đ, có đủ điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Phạm Vũ K cho chị Vũ Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Vũ K, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2008 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003669 ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKKH: 26/9/2011);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông